TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Văn N, sinh ngày 02/3/1993. Địa chỉ: tổ H, ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị N1, sinh ngày 20/7/1990. Địa chỉ: tổ D, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị N1 thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): Ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị N1 thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Ông Huỳnh Văn N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Vĩnh Long. Số tiền ông Huỳnh Văn N phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008123 ngày 29/4/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Vĩnh Long. Vậy ông Huỳnh Văn N được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Vĩnh Long.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV3-VL;
- UBND xã Mỹ Thuận;
- UBND xã Tân Quới;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phước Hùng